TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **184**/2021/HS-ST
Ngày: 24-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Păng Ting Nôck;

Bà Nguyễn Thị Loan.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số124/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên toà số 27/TB-TA ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Việt M; sinh ngày 07 tháng 4 năm 1991; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: 059/2 Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh M, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

2. Trần Tấn L, tên thường gọi khác: **M1**; sinh ngày 21 tháng 3 năm 1999; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ E, Thôn TX, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 16/10/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

3. Phạm Trần Quốc T, tên thường gọi khác: **Đ;** sinh ngày 30 tháng 4 năm 2002; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ H, Thôn XS, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 16/10/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn L: Ông Lê Cao T - Luật sư của Văn phòng luật sư BT, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* Anh Huỳnh Viết Trọng Đ, sinh năm: 1997, nơi cư trú: Tổ C, Thôn TX, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Anh V, sinh năm: 2003, nơi cư trú: Tổ B, Thôn TX, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

- *Người làm chứng:*

1. Chị Bùi Thị Ánh L, *(Vắng mặt)*

2. Ông Tô K. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 03/6/2020, Trần Tấn L và Phạm Trần Quốc T điều khiển xe mô tô đến khu vực trước cổng trường tiểu học XT thuộc xã X, thành phố Đ để mua đồ, lúc này do tiếng bô xe của L nổ lớn nên anh Huỳnh Viết Trọng Đ cầm đèn pin đi từ nhà ra chiếu vào mặt của T và nói "*Chúng mày không cho ai ngủ hả?*" thì L và T xin lỗi anh Đ rồi đi ra cây xăng gần đó để đổ xăng nhưng cây xăng đóng cửa nên L và T gọi cho Nguyễn Anh V ra xin ít xăng trong xe của V. Lúc này, anh Đ đi ra thấy thêm V đứng cùng với L và T, nghĩ là L và T đang kêu thêm người tới đánh mình nên anh Đ nói *"Tụi mày định đánh tao hả ?"* thì L và T không nói gì rồi xin lỗi anh Đ và đi về nhà.

Đến tối ngày 05/6/2020, L, T và V đến nhà của Huỳnh Việt M để uống rượu. Tại đây, L và T kể lại cho M nghe sự việc mâu thuẫn với anh Đ . Sau khi nghe kể lại thì M nói "*Nó láo vậy thì có đánh nó không ?*" thì L, T đồng ý đi đánh anh Đ, còn V ngồi im không nói gì . M tiếp tục hỏi "*có hàng gì để đánh Đ không?*" thì T lấy ra 01 con dao cán gỗ, có vỏ bằng gỗ và 01 gậy ba khúc đưa ra cho M xem rồi Mùi nói T cầm theo trong người lúc nào M nói thì đưa. Sau khi bàn bạc đi đánh anh Đ xong thì L nói V đi gọi thêm Huỳnh Việt T1 (là em của M) về thì V điều khiển xe mô tô đi tìm T1.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu nâu, biển số 49P1-3063, còn M điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh không biển số chở L tới nhà anh Đ tại tổ A, thôn TX, xã X, thành phố Đa. Khi tới đầu hẻm đi vào nhà của anh Đ thì T đưa cho L 01 cây gậy ba khúc rồi M chở L đi vào phía cổng nhà của anh Đ để nẹt bô khiêu khích cho anh Đ đi ra, còn T đứng ngoài đợi. Nghe thấy tiếng bô xe máy nổ to ngoài cổng nên anh Đ chạy ra cãi nhau với M rồi đòi đập bô xe của M nên M thách đố anh Đ đập thì anh Đ đi lại vào trong nhà . Lúc này, M gọi T

chạy lại đưa cho M 01 con dao rồi T tiếp tục chạy xe ra ngoài đường đứng đợi . Một lúc sau, anh Đ cầm một cây xẻng đi ra đập một cái vào bô xe máy của M thì M cầm dao xông vào chém liên tiếp nhiều nhát vào phía đầu của anh Đ, bị chém nên anh Đ dùng xẻng để đỡ thì bị M chém một nhát trúng vào phía sau đầu của anh Đ làm con dao trên tay của M bị gãy. Thấy con dao của M bị gãy nên anh Đ cầm xẻng đuổi theo M để đánh trả thì bị M giật xẻng ra khỏi tay rồi dùng tay đấm nhiều cái vào mặt của anh Đ làm anh Đ té xuống gần chỗ của L đang đứng. Lúc này, L cầm gậy ba khúc đánh nhiều cái vào phần đầu và m ặt của anh Đ gây thương tích. Anh Đ vùng dậy bỏ chạy vào nhà thì L và M bỏ đi khỏi hiện trường. Hậu quả anh Huỳnh Viết Trọng Đ bị 01 vết thương ở cung mày bên phải kích thước 3,3 x 0,2 cm, vết thương vùng đỉnh chẩm phải, kích thước 5,8 x 0,1 cm, gãy thành xoang hàm và xoang sàng phải ; Tụ dịch xoang hàm và xoang sàng phải; Vỡ nhãn cầu phải; Sưng nề mô mềm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/TgT ngày 10/9/2020 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạ n nhân Huỳnh Viết Trọng Đ là 59%, theo nguyên tắc cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT. Vết thương vùng đỉnh - chẩm phải và vết thương vùng cung mày phải làm tổn thương mắt phải của nạn nhân Đ là do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên . Anh Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh Đ tổng số tiền là 91.226.000 đồng.

Đối với Nguyễn Anh V , khi V đi tới tổ T , phường K, thành phố Đ gặp T1 và nói về việc M , L và T đi đánh anh Đ thì T 1 nói không tham gia nên Vu cũng không tham gia và đi về lại nhà của M.

Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Huỳnh Việt M, Trần Tấn L, Phạm Trần Quốc T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà,

Các bị cáo M, L và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố đối với các bị cáo; các bị cáo đều không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại anh Đ trình bày thống nhất với lời khai của các bị cáo. Anh Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 91.226.000 đồng.

Các bị cáo đều thống nhất bồi thường cho anh Đ số tiền trên. Bị cáo M đồng ý bồi thường số tiền 40.000.00 đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền 21.226.000 đồng. Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường xong cho anh Đ số tiền 30.000.000 đồng tại phiên toà. Anh Đ đã nhận tiền bồi thường của bị cáo L và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Anh Đ yêu cầu bị cáo M và bị cáo T bồi thường cho anh số tiền còn lại là 61.226.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội và tranh luận đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày

31/5/2021. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố các bị cáo Huỳnh Việt M, Trần Tấn L, Phạm Trần Quốc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* .

- Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Việt M từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tấn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

3. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trần Quốc T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thoả thuận của các bị cáo và bị hại, các bị cáo có trách nhiệm bồi thường bị hại cho anh Đ số tiền 91.226.000 đồng, trong đó bị cáo M có trách nhiệm bồi thường số tiền 40.000.00 đồng, bị cáo L có trách nhiệm bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và bị cáo L đã bồi thường xong tại phiên toà, bị cáo T có trách nhiệm bồi thường số tiền 21.226.000 đồng.

-Về xử lý vật chứng: đề nghị:

-Tịch thu tiêu huỷ: 01 lưỡi dao dài 50cm, màu trắng, lưỡi rộng 03cm; 01 cán dao màu đen, bằng gỗ, hình tròn, dài khoảng 15cm; 01 vỏ dao màu đen bằng nhựa , dài khoảng 50cm; 01 con dao bấm màu đen ; 01 cây gậy ba khúc , cán màu đen, thân màu bạc là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo M 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Việt M;

- Trả lại cho anh Nguyễn Anh V 01 chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen không liên quan đến vụ án;

- Giao lại cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô hiệu Wave mà u xanh không biển số thu giữ của bị cáo Phạm Trần Quốc T để tiếp tục điều tra xác minh chủ sở hữu và xử lý theo quy định.

Các bị cáo, bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư Lê Cao T bào chữa cho bị cáo Trần Tấn L tranh luận: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố với bị cáo Trần Tấn L. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo L là quá nghiêm khắc. Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và tại phiên toà bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường xong phần của bị cáo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo lại có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới 05 năm tù, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo sớm trở về chăm sóc cha mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận giữ nguyên ý kiến đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên toà, người liên quan anh V và người làm chứng bà L, ông K đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định thương tích, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn trước đó giữa bị cáo Phạm Trần Quốc T và Trần Tấn L với bị anh Huỳnh Viết Trong Đ. Tối ngày 05/6/2020, các bị bị cáo Huỳnh Việt M, Phạm Trần Quốc T và Trần Tấn L mang theo hung khí là 01 con dao cán gỗ, có vỏ bằng gỗ, 01 cây ba khúc và 01 con dao bấm do T chuẩn bị rồi cả ba điều khiển xe mô tô đến nhà anh Đ tại tổ A, thôn TX, xã X, thành phố Đ nẹt bô xe máy khiêu khích mục đích để anh Đ đi ra ngoài và thách thức anh Đ. Bị cáo T là người đưa hung khí là gậy ba khúc cho bị cáo L và đưa 01 con dao cho bị cáo M để đánh anh Đ. Khi bị anh Đ dùng xẻng đập vào bô xe máy thì bị cáo M đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm xông vào chém anh Đ và dùng tay đấm nhiều cái vào mặt của anh Đ, bị cáo L sử dụng gậy ba khúc là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào phần đầu và mặt của anh Đ gây thương tích dẫn đến hậu quả anh Đ bị 01 vết thương ở cung mày bên phải kích thướt 3,3 x 0,2 cm, vết thương vùng đỉnh chẩm phải, kích thước 5,8 x 0,1 cm, gãy thành xoang hàm và xoang sàng phải ; Tụ dịch xoang hàm và xoang sàng phải ; Vỡ nhãn cầu phải ; Sưng nề mô mềm . Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/TgT ngày 10/9/2020 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Đ tại thời điểm giám định là 59%. Vết thương vùng đỉnh - chẩm phải và vết thương vùng cung mày phải làm tổn thương mắt phải của anh Đ là do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên . Hành vi của các bị cáo Huỳnh Việt M, Trần Tấn L và Phạm Trần Quốc T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt xuất phát từ hành vi nẹt bô xe của các bị cáo L và T

mà các bị cáo đã tiếp tục tìm người bị hại khiêu khích, thách thức và dùng hung khí đánh chém gây thương tích cho bị hại đến tỷ lệ 59% là thể hiện "có tính chất côn đồ" của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng không áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là thiếu sót.

[4] Trong vụ án này có Nguyễn Anh V là người biết các bị cáo M, L, T rủ nhau đi đánh anh Đ, tuy nhiên quá trình điều tra xác định sau khi đi kiếm Huỳnh Việt T1 (là em của bị cáo M) thì V đi về và không tham gia cùng các bị cáo đánh bị hại nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt không xử lý đối với V là đúng quy định.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả 03 bị cáo.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo L và bị cáo T đã đến cơ quan công an đầu thú, tại phiên toà bị cáo L đã tự nguyện bồi thường xong cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét thấy các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ sức khoẻ của con người là vốn quý và luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khoẻ của con người một cách trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm tuy nhiên chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt xuất phát từ hành vi nẹt bô xe của bị cáo T và bị cáo L mà các bị cáo đã cố ý đến nhà bị hại khiêu khích, sử dụng hung khí nguy hiểm là dao, gậy ba khúc và tay đánh gây thương tích, gây hỏng một mắt bên phải của bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59% là rất nghiêm trọng, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Trong vụ án này, cả 03 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn, trước khi thực hiện tuy các bị cáo có bàn bạc nhưng không có sự phân công cụ thể.

Bị cáo M là người rủ rê lôi kéo, đồng thời là người nẹt bô khiêu khích, thách thức bị hại và là người trực tiếp dùng dao và tay đánh, chém bị hại gây thương tích nên vai trò của bị cáo M là cao nhất trong vụ án nên xử phạt bị cáo M hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo L là người khởi xướng khi kể lại sự việc mâu thuẫn cho bị cáo M nghe và khi bị cáo M rủ rê đi đánh bị hại trả thù thì bị cáo đồng ý ngay và cùng với bị cáo M nẹt bô xe khiêu khích bị hại, khi bị hại bị té ngã thì bị cáo là người trực tiếp dùng gậy ba khúc tiếp tục đánh bị hại nhiều cái vào đầu và mặt gây thương tích nên vai trò của bị cáo L thấp hơn bị cáo M nhưng cao hơn bị cáo T nên xử phạt bị cáo L hình phạt cao hơn bị cáo T.

Bị cáo T cũng là người khởi xướng khi kể lại sự việc mâu thuẫn cho bị cáo M nghe và khi bị cáo M rủ rê đi đánh bị hại trả thù thì bị cáo đồng ý ngay. Bị cáo là người chuẩn bị và mang hung khí đến hiện trường, đưa hung khí cho bị cáo M và bị

cáo L để đánh bị hại, tuy nhiên bị cáo chỉ đứng ngoài không tham gia trực tiếp đánh bị hại nên vai trò của bị cáo T là thấp hơn hai bị cáo M và bị cáo L nên xử phạt bị cáo T hình phạt thấp hơn 02 bị cáo trên.

Xét thấy hành vi mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy bị cáo L có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi của các bị cáo thực hiện thể hiện tính chất côn đồ, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 59% dẫn đến bị hại bị tổn thương mắt phải và phải thay mắt giả, người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn L đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L là không đảm bảo tính nghiêm minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mà cần xử phạt cả 03 bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly cả 03 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, các bị cáo và bị hại thoả thuận các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Đ tổng số tiền là 91.226.000 đồng, trong đó bị cáo M đồng ý bồi thường số tiền 40.000.00 đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền 21.226.000 đồng. Xét thấy sự thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận. Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường xong cho anh Đ số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo M và bị cáo T có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền còn lại là 61.226.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 01 lưỡi dao dài 50cm, màu trắng, lưỡi rộng 03cm; 01 cán dao màu đen, bằng gỗ, hình tròn, dài khoảng 15cm; 01 vỏ dao màu đen bằng nhựa, dài khoảng 50cm; 01 con dao bấm màu đen; 01 cây gậy ba khúc, cán màu đen, thân màu bạc là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo M 01 chứng minh nhân dân số 250851257 mang tên Huỳnh Việt M;

- Trả lại cho anh V 01 chứng minh nhân dân số 251359919 mang tên Nguyễn Anh V và 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen;

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh không biển số thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra chưa xác định và làm việc được với chủ sở hữu nên giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Huỳnh Việt M, Trần Tấn L, Phạm Trần Quốc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2.Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều

51, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt Huỳnh Việt M 09 *(chín)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 16/10/2020.

2.2. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt Trần Tấn L 08 *(tám)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 16/10/2020.

2.3. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt Phạm Trần Quốc T 07 *(bảy)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 16/10/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa các bị cáo và bị hại:

Các bị cáo Huỳnh Việt M, Trần Tấn L, Phạm Trần Quốc T có trách nhiệm bồi thường cho anh Huỳnh Viết Trọng Đ số tiền 91.226.000 *(chín mươi mốt triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn)* đồng, trong đó bị cáo M bồi thường cho anh Đ số tiền 40.000.00 *(bốn mươi triệu)* đồng, bị cáo L bồi thường cho anh Đ số tiền 30.000.000 *(ba mươi triệu)* đồng và bị cáo T bồi thường cho anh Đ số tiền 21.226.000 *(hai mươi mốt triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn)* đồng. Bị cáo L đã bồi thường xong số tiền 30.000.000 *(ba mươi triệu)* đồng cho anh Đ nên bị cáo M có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền 40.000.00 *(bốn mươi triệu)* đồng, bị cáo T có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền 21.226.000 *(hai mươi mốt triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 lưỡi dao dài 50cm, màu trắng, lưỡi rộng 03cm; 01 cán dao màu đen, bằng gỗ, dài khoản 10 cm; 01 vỏ dao màu đen bằng nhựa , dài khoảng 50cm; 01 con dao bấm màu đen; 01 cây gậy ba khúc, cán bọc màu đen, thân màu bạc.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Việt M 01 chứng minh nhân dân số 250851257 mang tên Huỳnh Việt M;

- Trả lại cho anh Nguyễn Anh V 01 chứng minh nhân dân số 251359919 mang tên Nguyễn Anh V ; 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen , màn hình bị nứt, đã qua sử dụng.

- Giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh không biển số , xe bị tháo ổ khóa, SM 152FM00046; SK CHL08Y01422 để tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2021 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo M, L, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo M phải chịu 2.000.000 *(hai triệu)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu 1.061.300 *(một triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan anh V vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên